

CÔNG TY TNHH MỘT THÀNH VIÊN  
THỦY LỢI BẮC SÔNG MÃ  
MST 2800129172

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số : 426./BC-BSM

Thanh Hoá, ngày 17 tháng 6 năm 2020

**BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ KẾT QUẢ THỰC HIỆN KẾ HOẠCH SẢN  
XUẤT KINH DOANH NĂM 2019 VÀ 03 NĂM GẦN NHẤT**  
(Theo Nghị định số 81/2015/NĐ-CP ngày 18/ 9/2015 của Chính Phủ)

**1. Tình hình sản xuất kinh doanh và đầu tư phát triển 03 năm trước:**

a) Thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch 03 năm trước (2016-2018):

Các chỉ tiêu chủ yếu thực hiện của các năm như sau:

\* Năm 2016:

- Diện tích tưới, tiêu: 62.420 ha
- Tổng doanh thu: 89,982 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 6,012 tỷ đồng
- Thuế và các khoản nộp ngân sách Nhà nước: 74,5 triệu đồng

\* Năm 2017:

- Diện tích tưới, tiêu: 63.146 ha
- Tổng doanh thu: 87,091 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: 978 triệu đồng
- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: 594,2 triệu đồng

\* Năm 2018:

- Diện tích tưới, tiêu: 62.879 ha
- Tổng doanh thu: 90,646 tỷ đồng
- Lợi nhuận sau thuế: - 4,319 tỷ đồng
- Thuế và các khoản phải nộp ngân sách Nhà nước: 625,5 triệu đồng

b) Những thay đổi chủ yếu trong 03 năm (2016-2018).

Vốn điều lệ: Khi mới chuyển đổi theo quyết định phê duyệt số 568/QĐ-UBND ngày 9/2/2010 là 208.709.429.942 đồng đến thời điểm 09/05/2018 là 579.510.143.081 đồng ( theo QĐ số 1700/QĐ-UBND ngày 09/05/2018 của UBND Tỉnh Thanh Hoá về việc phê duyệt điều chỉnh tăng vốn điều lệ cho Công ty TNHH MTV Thủy lợi Bắc Sông Mã Thanh Hoá).

**2. Tình hình thực hiện hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019:**





a) Thuận lợi, khó khăn chủ yếu, các yếu tố ảnh hưởng tới tình hình sản xuất kinh doanh của công ty.

Thuận lợi:

- Cơ chế chính sách của Nhà nước ngày càng hoàn thiện, tạo ra hành lang pháp lý thông thoáng thuận lợi cho hoạt động của doanh nghiệp.

- Hoạt động Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi những năm qua luôn nhận được sự quan tâm chỉ đạo của UBND tỉnh, các Sở ban ngành và sự phối hợp chặt chẽ, giúp đỡ tạo điều kiện của UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tỉnh.

- Những năm qua công ty được các cấp, các ngành quan tâm cấp kinh phí miễn thủy lợi phí kịp thời, cấp hỗ trợ tiền điện và kinh phí thực hiện chống hạn. Các địa phương đã phối hợp điều tiết nước tốt nên đã hạn chế tình hình thiếu nước, giảm chi phí sản xuất kinh doanh là điều kiện thuận lợi cho công ty hoàn thành nhiệm vụ.

- Cán bộ công nhân viên của Công ty có năng lực chuyên môn cao, trình độ tay nghề tốt, luôn yên tâm, tin tưởng gắn bó trách nhiệm với đơn vị.

Khó khăn:

- Thời tiết diễn biến phức tạp theo chiều hướng bất lợi, hạn hán và có thể bão lụt xảy ra bất thường và khắc nghiệt.

- Hiện tượng vi phạm Pháp lệnh Khai thác và bảo vệ công trình thủy lợi chưa có chiều hướng giảm như người dân lấn chiếm, xâm hại và xả rác thải vào công trình thủy lợi gây khó khăn cho công tác quản lý công trình và điều hành tưới tiêu.

- Giá cả vật tư, nguyên nhiên vật liệu, giá điện, tiền lương, chi phí tu sửa thường xuyên, sửa chữa lớn công trình liên tục tăng gây khó khăn cho sản xuất kinh doanh.

- Mức giá sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi chưa được điều chỉnh phù hợp với chỉ số tăng giá hàng năm, diện tích đất nông nghiệp càng thu hẹp lại để mở các khu công nghiệp nên doanh thu sản phẩm dịch vụ công ích thủy lợi không tăng mà có chiều hướng giảm.

b) Triển vọng và kế hoạch trong tương lai:

- Ổn định nhiệm vụ phục vụ sản xuất tưới tiêu trong nông nghiệp nông thôn

- Đảm bảo an toàn cho con người, công trình và máy móc thiết bị, giảm thiểu tối đa thiệt hại do thiên nhiên gây ra.

- Xây dựng và phát triển nguồn nhân lực đảm bảo năng lực lãnh đạo doanh nghiệp và thực hiện nhiệm vụ kinh doanh trong giai đoạn mới.





**BIỂU SỐ 1**  
**MỘT SỐ CHỈ TIÊU VỀ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH**  
**CỦA DOANH NGHIỆP**

TT	CHỈ TIÊU	ĐVT	NĂM 2016	NĂM 2017	Năm 2018	THỰC HIỆN NĂM 2019
1	Sản phẩm chủ yếu sản xuất					
	Diện tích tưới tiêu	Ha	62.420	63.146	62.879	78.096
2	Tổng doanh thu	Tỷ đồng	89,982	87,091	90.646	88.808
3	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng	6,012	0,978	-4,319	0,939
4	Nộp ngân sách (Thuế đất, thuế môn bài, thuế tài nguyên, thuế TNDN, thuế TNCN)	Triệu đồng	74,540	594,19	625,5	888,8
5	Kim ngạch xuất khẩu (nếu có)	1000USD	x	x	x	x
6	Sản phẩm dịch vụ công ích (nếu có)	Ha	62.420	63.146	62.879	78.096
7	Kế hoạch đầu tư phát triển	Tỷ đồng	x	x	x	x
8	Tổng lao động	Người	566	570	570	570
9	Tổng quỹ lương	Tỷ đồng	27,294	30,129	33,283	35,477
a	Quỹ lương VCQL	Tỷ đồng	1,095	1,352	1,220	1,314
b	Quỹ lương lao động	Tỷ đồng	26,199	28,777	32,063	34,163

*Nơi nhận:*

- Bộ KHĐT- Cục PTDN( Đề b/c);
- UBND Tỉnh (Đề b/c);
- Sở KHĐT (Đề b/c);
- Lưu:TCKT.



**CHỦ TỊCH CÔNG TY**

**Nguyễn Văn Hưng**